

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114 /2020/HSST
Ngày 24/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạc Thị Liên
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Khải
2. Ông Lò Văn Thương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoàn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2020/HSST ngày 21/5/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2020/QĐXXST-HS ngày 11/6/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn L Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam
Sinh năm 1978. Tại tỉnh Điện Biên.
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 12, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không
Con ông: Lò Văn C (đã chết); Con bà: Lò Thị P (đã chết). Gia đình bị cáo có 11 anh chị em, bị cáo là con thứ 9 trong gia đình. Vợ: Lò Thị H sinh năm 1980. Bị cáo có 2 con. Con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền sự: Không; Tiền án, có một tiền án; Nhân thân: Ngày 15/5/2009 đã bị TAND huyện Đ xử 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản bản án này đã được xóa án tích. Ngày 26/10/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử 24 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 26/4/2018 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. Hiện bản án này chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/4/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/4/2020, Lò Văn L đi bộ từ nhà tại đội 12, xã Th, huyện Đ đến khu vực nghĩa trang gần Trung tâm y tế huyện Đ mua được 01 gói heroine bên

ngoài gói bằng nilon màu xanh với giá 600.000đ và 02 viên Methamphetamine được gói bằng nilon màu hồng với giá 100.000đ của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi không rõ tên tuổi và địa chỉ với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Sau khi mua được ma túy L cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc và đi bộ về nhà. Hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày thấy không có ai ở nhà L lấy gói heroine ra dùng tay chia thành 3 gói nhỏ (2 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, 01 gói được gói bên ngoài bằng vỏ hộp sữa Fami giấy màu vàng). Sau đó L cho 02 gói heroine gói bằng nilon màu xanh và 02 viên Methamphetamine vào trong chiếc túi nilon màu trắng rồi để trên chiếu trước mặt. Hồi 15 giờ cùng ngày, khi L đang chuẩn bị sử dụng gói heroine được gói bên ngoài bằng vỏ hộp sữa Fami thì bị bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ 03 gói heroine và 2 viên Methamphetamine

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 14/4/2020 đã xác định: Số cục bột màu trắng thu giữ của bị cáo Lò Văn L có khối lượng là 2,74 gam, trích 0,1 gam gửi giám định.

02 viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn L có khối lượng 0,2 gam, trích 0,1 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 333/GĐ-PC09 ngày 22/4/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn L là chất ma túy loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn L gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKSDB ngày 20/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS; Điểm h Khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 42 tháng đến 48 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết

luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Lò Văn L là đối tượng nghiện chất ma túy bị cáo đi bộ từ nhà sang khu vực nghĩa trang gần Trung tâm Y tế huyện Đ mua được 01 gói heroine bên ngoài gói bằng nilon màu xanh với giá 600.000đ và 02 viên Methamphetamine được gói bằng nilon màu hồng với giá 100.000đ của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi không rõ tên tuổi và địa chỉ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Dem về nhà thấy không có ai ở nhà L dùng tay chia gói heroine thành 3 gói nhỏ mục đích để cất và sử dụng dần, khi L đang chuẩn bị sử dụng gói heroine được gói bên ngoài bằng vỏ hộp sữa Fami thì bị bị tổ tác công Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ 03 gói heroine và 02 viên Methamphetamine. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 2,74 gam Heroine và 0,2 gam Methamphetamine, kết luận giám định là Heroine và Methamphetamine.

Với hành vi tàng trữ 2,74 gam heroine và 0,2 gam Methamphetamine. Mục đích để sử dụng của bị cáo. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 2,94 gam được quy định tại cùng Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015. Vì vậy hành vi tàng trữ hai chất ma túy có tổng khối lượng 2,94 gam của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Cáo trạng của VKSND huyện Đ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy:

Ngày 15/5/2009 đã bị TAND huyện Đ xử 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản bản án này đã được xóa án tích. Ngày 26/10/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử 24 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 26/4/2018 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. Hiện bản án này chưa được xóa án tích đến ngày 14/4/2020 bị cáo lại phạm tội trong vụ án này. Bị cáo L đã bị kết án về tội nghiêm trọng do lỗi cố ý, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52/BLHS. Điều này cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, coi thường pháp luật liên tiếp phạm tội, bị cáo mắc nghiện ma túy lại không có ý thức rèn

luyện bản thân, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cải sửa lỗi lầm của mình và có thời gian cai nghiện ma túy.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn C là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/ BLHS đối với bị cáo.

[5]. Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249/BLHS. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Còn người đàn ông tộc Thái bị cáo đã gặp tại khu vực nghĩa trang gần Trung tâm y tế huyện Điện Biên theo bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, do không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

[6]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[7]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS 2015 về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ 2,74 gam Heroine đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại và 0,2 gam Methamphetamine đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại.

[8]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn L 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (14/4/2020).

3. Vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ 2,74 gam Heroine đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại và 0,2 gam Methamphetamine đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 25/5/2020).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/6/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Tỉnh Điện Biên;
- VKS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bộ phận HNVCA H Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo; Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên

